

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HSST

Ngày: 21/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Mai Thị Hiền

Bà Vũ Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. VI VĂN B, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 29/3/1985 tại thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ 04, phường L1, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Vi Văn V (Vi Đức V), sinh năm 1948; Mẹ đẻ: Trần Thị M, sinh năm 1950; Vợ: Lù Thị T, sinh năm 1991 (đã ly hôn năm 2019) và Hà Minh T sinh năm 1989; Con: Có 01 con, sinh năm 2012; Nhân thân: Tốt. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai, có mặt tại phiên tòa.

2. HÀ MINH T, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 18/8/1989 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ 04, phường L1, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Phạm Văn L, sinh năm 1958; Mẹ đẻ: Hà Thị B, sinh năm 1958; Chồng: Vi Văn B, sinh năm 1985; Con chung: chưa có; Nhân thân: Tốt. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai, có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Thành N, địa chỉ: Tổ 17, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 28/5/2021, Vi Văn B điều khiển xe mô tô mang Biển kiểm soát: 24B2-289.60 chở Hà Minh T từ chỗ ở tại tổ 4, phường L1, thành phố Lào Cai đến nhà Nguyễn Thị Kiều O (Sinh năm 1993, Nơi cư trú: tổ 29, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai) để mua ma túy. Khi đến nơi, Vi Văn B nói Hà Minh T đứng ở ngoài đợi. Vi Văn B vào nhà gặp Nguyễn Thị Kiều O và đặt vấn đề mua 2,5 gam ma túy Methamphetamine, Oanh báo giá 1.500.000 đồng, Bảo đồng ý và đưa đủ số tiền trên cho Oanh. Sau khi nhận tiền, Nguyễn Thị Kiều O hướng dẫn Vi Văn B đến vị trí vệ đường bên tay trái trước cửa nhà Oanh lấy ma túy. Vi Văn B đi đến vị trí trên thì lấy được 01 (một) gói giấy loại giấy ăn, bên trong có chứa ma túy. Vi Văn B cầm gói giấy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô chở Hà Minh T về nhà. Khi về đến nhà, Vi Văn B mở gói giấy kiểm tra thấy bên trong có 01 (một) túi nilon có mép miết chứa hạt tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine. Vi Văn B lấy một phần ma túy trên ra rồi dùng ống (cống) thủy tinh sử dụng hết cùng Hà Minh T. Túi nilon chứa số ma túy còn lại, Vi Văn B vẫn gói bằng giấy ăn ban đầu, sau đó gói thêm phía ngoài bằng khẩu trang y tế và đựng trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long cùng chiếc ống (cống) thủy tinh, rồi cất giấu trong tủ thuốc. Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 02/6/2021, Nguyễn Mạnh C (sinh năm 1993, Nơi cư trú: xã C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai) gọi điện cho Vi Văn B hỏi mua ma túy. Vi Văn B đồng ý bán cho Nguyễn Mạnh C khoảng hơn 2 gam ma túy Methamphetamine còn lại với giá 1.800.000 đồng và hẹn giao hàng tại nhà nghỉ Hoa Hoa, đường Phan Đình Phùng, tổ 16, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sau đó, Vi Văn B lấy vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long chứa túi nilon ma túy từ trong tủ thuốc rồi rủ Hà Minh T cùng đem ma túy đi bán, Hà Minh T đồng ý. Vi Văn B

điều khiển xe mô tô mang Biển kiểm soát: 24B2- 289.60 chở Hà Minh T đi được khoảng 500 mét thì đưa vỏ bao thuốc lá chứa ma túy trên cho Tuyết. Hà Minh T cất giấu vỏ bao thuốc lá chứa ma túy vào trong tay áo chống nắng bên phải đang mặc. Đến hồi 11 giờ cùng ngày, khi Vi Văn B và Hà Minh T đang dừng xe trước nhà nghỉ Hoa Hoa để đợi giao ma túy thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Kết luận giám định số 131/GĐMT ngày 04/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 2,4 (hai phẩy bốn) gam các hạt tinh thể màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine. Cơ quan giám định đã trích mẫu 0,09 gam, còn lại sau trích mẫu giám định 2,31 (hai phẩy ba mươi một) gam các hạt tinh thể màu trắng cùng toàn bộ niêm phong, túi gói cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và hoàn trả lại cơ quan trưng cầu.

Cáo trạng số 97/CT-VKS-TPLC ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố Vi Văn B, Hà Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối Vi Văn B, Hà Minh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Văn B từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hà Minh T từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù. Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng còn lại sau giám định, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen của bị cáo Vi Văn B, tạm giữ 200.000 đồng của bị cáo Hà Minh T để đảm bảo công tác thi hành án dân sự, trả lại cho Vi Văn B 01 chứng minh thư nhân dân, trả lại cho Hà Minh T 01 chiếc điện thoại di động. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Vi Văn B, Hà Minh T khai nhận toàn bộ sự việc phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì có thái độ thành khẩn khai báo.

Người chứng kiến là anh Nguyễn Thành Nam vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên các lời khai có trong hồ sơ của anh Nam đều phù hợp với diễn biến, sự việc mà anh chứng kiến khi tổ công tác thu giữ vật chứng của các bị cáo tại khu vực tổ 16, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo Vi Văn B, Hà Minh T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 11 giờ ngày 02/6/2021, bị cáo Vi Văn B và Hà Minh T đã có hành vi tàng trữ 2,40 gam Methamphetamine với mục đích đem đi bán cho người khác để lấy tiền tiêu xài, khi đang chờ người mua đến nhận thì bị bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật tại khu vực đường Phan Đình Phùng, tổ 16, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai.

Với khối lượng ma túy như trên nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời, các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Đối với Vi Văn B là người khởi xướng, trực tiếp liên lạc để bán ma túy kiếm lời vì vậy Vi Văn B phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Hà Minh T là người cùng Vi Văn B đem ma túy đi bán kiếm lời vì vậy bị cáo Tuyệt phải chịu trách nhiệm sau bị cáo Vi Văn B.

Hành vi của các bị cáo Vi Văn B và Hà Minh T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai. Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự. Riêng bị cáo Vi Văn B có bố đẻ là ông Vi Văn V (Vi Đức V) được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng

Nhất nên bị cáo Bảo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo là người đã sử dụng chất ma túy, tại thời điểm bị bắt đưa đi xét nghiệm, kết quả xét nghiệm cho thấy trong cơ thể của các bị cáo có chứa chất ma túy. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Vật chứng còn lại gồm:

- 2,31 (hai phẩy ba mươi một) gam các hạt tinh thể màu trắng cùng toàn bộ niêm phong, túi gói cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Một mặt bì thư có ghi: ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định khi bắt quả tang Vi Văn B và Hà Minh T tại tổ 16, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, được thu giữ và niêm phong tại tổ 15, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai ngày 02/6/2021”; Xét thấy đây là chất ma túy thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động IteI màu đen có số IMEI 1: 358625106811385 kèm theo thẻ sim 0788082263 và 0942993622 của Vi Văn B, xét thấy bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này để giao dịch mua, bán ma túy nên cần tịch thu chiếc điện thoại này để nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 063108929 mang tên Vi Văn B, 01 (một) điện thoại di động OPPO có số IMEI 866566031180071 kèm theo thẻ sim 0386275188 của Hà Minh T. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- Riêng số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của Hà Minh T hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 394909049863 của Công an thành phố Lào Cai, xét thấy bị cáo phải thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen mang Biển kiểm soát: 24B2-289.60, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai giữ lại để tiếp tục xác minh làm rõ. Xét thấy hợp lý nên chấp nhận.

[7] Đối với Nguyễn Thị Kiều O là người mà Vi Văn B khai đã bán ma túy cho Bảo ngày 28/5/2021 tại khu vực tổ 29, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Kiều O không thừa nhận việc bán ma túy cho Vi Văn B, khám xét nơi ở của Nguyễn Thị Kiều O không thu giữ được ma túy và các tài liệu có liên quan đến hành vi mua, bán trái phép chất ma túy. Ngoài lời khai của Vi Văn B không có tài liệu nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Mạnh C (Sinh năm 1993, Nơi cư trú: xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai) là người mà Vi Văn B khai đã đặt mua ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên toà không xác định được hành vi phạm tội của đối tượng này nên chưa có cơ sở để xử lý. Khi nào xác minh, làm rõ được sẽ xử lý sau.

[8]. Về án phí: Các bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Vi Văn B và Hà Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn B 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2021.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Minh T 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2021.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 2,31 (hai phẩy ba mươi một) gam các hạt tinh thể màu trắng cùng toàn bộ niêm phong, túi gói cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Một mặt bì thư có ghi: ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định khi bắt quả tang Vi Văn B và Hà Minh T tại tổ 16, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, được thu giữ và niêm phong tại tổ 15, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai ngày 02/6/2021”;

- Tịch thu 01 (một) điện thoại di động IteI màu đen có số IMEI 1: 358625106811385 kèm theo thẻ sim 0788082263 và 0942993622 của Vi Văn B để nộp vào ngân sách nhà nước; Tạm giữ 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của Hà Minh T hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 394909049863 của Công an thành phố Lào Cai để đảm bảo công tác thi hành án.

- Trả lại cho Vi Văn B 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 063108929 mang tên Vi Văn B;

- Trả lại cho Hà Minh T 01 (một) điện thoại di động OPPO có số IMEI 866566031180071 kèm theo thẻ sim 0386275188

Xác nhận các vật chứng trên, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã chuyển giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai theo nội dung biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/9/2021.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vi Văn B và Hà Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKSNDTP;
- Đội CSHTTP
- Bộ phận QLHS
- Các Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh LC;
- Chi cục THADSTP;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đức Thịnh